

Số: /PA-UBND

Mậu Lâm, ngày tháng 8 năm 2022

**PHƯƠNG ÁN
Sản xuất vụ Đông 2022 – 2023**

Thực hiện Phương án số 208/PA-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Như Thanh về Phương án sản xuất vụ Đông 2022 - 2023. Trên cơ sở điều kiện thực tế tại địa phương, UBND xã Mậu Lâm xây dựng phương án sản xuất vụ Đông 2022 – 2023, trên địa bàn xã Mậu Lâm như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2021-2022.

1. Những thuận lợi và khó khăn.

a. Thuận lợi.

- Sản xuất nông nghiệp luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành từ huyện, xã đến thôn. Trên cơ sở phương án sản xuất của xã, các thôn đã xây dựng phương án cụ thể, với các giải pháp thiết thực nhằm thực hiện đầy mạnh sản xuất.

- Việc đầu tư cơ sở hạ tầng về thủy lợi và giao thông nội đồng tiếp tục được thực hiện, song song với đó là công tác đổi điền dồn thửa tạo điều kiện đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất vụ Đông.

- Thị trường tiêu thụ các cây trồng vụ Đông khá thuận lợi, giá các sản phẩm vụ Đông đặc biệt rau đậu đều tăng cao có lợi cho người sản xuất, nhu cầu tiêu thụ nội địa có xung hướng tăng.

- Vụ Đông năm 2021-2022 điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho sinh trưởng phát triển các cây trồng vụ Đông.

- Một số chính sách hỗ trợ sản xuất vụ Đông của tỉnh đã góp phần khích lệ người dân mở rộng diện tích sản xuất vụ Đông.

b. Khó khăn

- Sản xuất cây vụ đông vẫn chỉ mang tính chất manh mún nhỏ lẻ, nên khó khăn trong việc xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, và không thể áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Việc ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất vụ Đông còn hạn chế, đặc biệt là khâu làm đất trên đất 2 lúa, trong lúc lực lượng lao động nông thôn đang có xu hướng chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp may mặc, thương mại... có thu nhập cao hơn.

- Chưa có nhiều doanh nghiệp ký hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho các loại cây trồng vụ Đông.

- Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến việc lưu thông hàng hóa, vật tư, nông sản trong và ngoài xã. Các vật tư, nguyên liệu phải nhập khẩu phục vụ sản xuất (như nguyên liệu sản xuất phân bón, thuốc BVTV) làm giá một số vật tư phục vụ sản xuất tăng (phân bón tăng 35-70%, thuốc BVTV tăng 10-30%), chi phí sản

xuất tăng lên trong khi đầu ra sản phẩm gặp khó khăn đã ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư sản xuất của người dân, doanh nghiệp.

2. Kết quả sản xuất vụ Đông năm 2021-2022

2.1. Diện tích, năng suất, sản lượng của một số cây trồng vụ Đông

Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông 2021-2022 là: 103ha/103ha KH, đạt 100% KH; Sản lượng lương thực có hạt đạt 55,5 tấn, đạt 100% KH, trong đó:

- Diện tích gieo trồng ngô thương phẩm: 15 ha/15 ha KH, đạt 100% KH và bằng 88,23% so với cùng kỳ; năng suất đạt 37 tạ/ha, sản lượng đạt là 55,5 tấn.

- Diện tích gieo trồng ngô và cỏ làm thức ăn cho bò sữa: 30ha/30 ha KH, đạt 100% KH và bằng 100% so với cùng kỳ; năng suất đạt 38 tấn/ha, sản lượng là 1.140 tấn.

- Khoai lang: diện tích gieo trồng 5 ha/5 ha KH, đạt 100% KH và bằng 100% so với cùng kỳ; năng suất đạt 70 tạ/ha; sản lượng đạt 35tấn.

- Lạc: diện tích gieo trồng 3 ha/3ha KH, đạt 100% KH và bằng 100% so với cùng kỳ; năng suất đạt 18 tạ/ha; sản lượng đạt 5,4 tấn.

- Rau màu các loại: gieo trồng 50 ha/50 ha KH, đạt 100% KH và bằng 100% so với cùng kỳ.

II. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2022-2023

1. Dự báo những thuận lợi và khó khăn.

a. Thuận lợi

Vụ Đông là một vụ sản xuất đặc thù và lợi thế với 3 tháng mùa đông lạnh, sự chuyển tiếp nền nhiệt độ đầu vụ và cuối vụ tạo nên sự phong phú đa dạng về chủng loại cây trồng vụ Đông, nhất là nhóm rau màu ôn đới.

Sản xuất vụ Đông được xác định là vụ sản xuất chính và có nhiều lợi thế, vì vậy tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành. Quan điểm, định hướng phát triển sản xuất vụ Đông nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng của các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong huyện; các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất của tỉnh, của huyện được ban hành kịp thời đã khuyến khích, động viên nhân dân mở rộng sản xuất.

Kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất những năm qua, nhất là kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất vụ đông, chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phòng chống thiên tai, sâu bệnh được tích lũy thêm; cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất ngày càng hoàn thiện, dịch vụ hỗ trợ sản xuất tiếp tục phát triển đáp ứng cho nhu cầu phục vụ sản xuất cũng như bảo quản, chế biến và bao tiêu nông sản.

Dự báo nhu cầu tiêu thụ và phục vụ chế biến nội địa có xu hướng tăng như: khoai tây chế biến, dưa bao tử, ngô ngọt, ngô làm thức ăn chăn nuôi, rau ưa lạnh...

b. Khó khăn

Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, trình độ kỹ thuật của người dân còn hạn chế nên việc tổ chức sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung và theo “cánh đồng mẫu lớn” chưa thật sự chuyên biến mạnh; Thiếu doanh nghiệp tham gia liên kết hoặc đầu tư sản xuất vụ Đông trên địa bàn.

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu khó lường, các hiện tượng thời tiết cực đoan, gây thất thiệt sản xuất có thể xảy ra bất kỳ như hạn hán, lũ lụt, rét đậm, rét hại... ảnh hưởng đến tâm lý của nông dân trong sản xuất vụ Đông. Mặt khác, do ảnh hưởng của mưa bão thường xảy ra vào đầu vụ, nhiều diện tích cây trồng bị ngập, thiệt hại làm nông dân gặp nhiều khó khăn về vốn để mua giống.

Dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa nông sản, giá cả các loại vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp vẫn ở mức cao, dẫn đến chi phí sản xuất tăng cao làm ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của người sản xuất.

Sâu bệnh hại vẫn luôn tiềm ẩn nguy cơ gây hại nặng trên ngô và nhiều loại cây trồng khác làm giảm năng suất và sản lượng nếu không được phòng trừ kịp thời.

Lao động trong nông thôn ngày càng thiếu do đi làm ăn xa hoặc lao động tại các khu công nghiệp trong khi thời vụ triển khai vụ Đông yêu cầu rất khẩn trương, vừa thu hoạch cây trồng vụ Thu-Mùa vừa gieo trồng cây vụ Đông trong cùng một thời điểm. Trong khi nông dân vẫn thiếu kinh phí đầu tư mua giống, phân bón, chi phí thuê máy móc, nhân công.

2. Mục tiêu phấn đấu vụ Đông 2022 – 2023.

1.1. Định hướng

Phát triển vụ Đông 2022-2023 theo chủ trương tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững. Tiếp tục xác định vụ Đông là vụ sản xuất đặc biệt quan trọng đối với tăng trưởng của toàn ngành. Vì vậy cần xác định rõ đối tượng, cơ cấu giống để tập trung mở rộng diện tích c ng như các biện pháp kỹ thuật phù hợp.

Nhóm cây trồng chủ lực trong vụ Đông gồm: ngô, rau đậu các loại; Khuyến khích mở rộng các loại cây trồng mới có giá trị kinh tế cao và có đầu ra ổn định.

Bố trí hợp lý cơ cấu nhóm cây ưa ấm, ưa lạnh và nhóm trung tính, các cây có giá trị kinh tế cao, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ. Tiếp tục đa dạng hóa các nhóm cây khác trong vụ Đông, đặc biệt chú ý trồng rải vụ đối với cây rau nhằm giảm hiện tượng nông sản vừa thừa vừa thiếu.

Đẩy mạnh sản xuất rau ở những vùng sản xuất tập trung chuyên canh, sản xuất trong nhà lưới đạt chứng nhận rau an toàn để nâng cao giá trị thu nhập đối với người sản xuất rau.

1.2. Mục tiêu

Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông năm 2022 - 2023 là: 103ha, sản lượng lương thực (có hạt): 42 tấn, trong đó:

- + Diện tích ngô thương phẩm: 10 ha, năng suất: 40 tạ/ha, sản lượng: 40 tấn.
- + Diện tích ngô và cỏ làm thức ăn xanh cho bò sữa: 20 ha, năng suất 42 tấn/ha, sản lượng 840 tấn.
- Khoai lang: 5 ha, năng suất: 71,5 tạ/ha, sản lượng: 35,75 tấn
- Lạc: 3 ha, năng suất: 18 tạ/ha, sản lượng: 5,4 tấn

- Rau màu các loại: 65ha, chú trọng phát triển các loại cây có giá trị kinh tế cao như: khoai tây, bí xanh, bắp cải, ngô ngọt, cà chua, dưa lê...

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2022 – 2023.

1. Xây dựng mục tiêu kế hoạch sản xuất vụ Đông sát đúng với thực tế sản xuất

Căn cứ kết quả sản xuất vụ Đông 2021-2022, căn cứ vào thực tiễn sản xuất như quỹ đất, thời vụ gieo trồng đối với từng loại cây trồng, tập quán canh tác, lợi thế thị trường của địa phương để xây dựng kế hoạch sát đúng, triển khai cụ thể đến từng thôn bản, khu phố để nhân dân biết và thực hiện sản xuất đảm bảo kế hoạch và mục tiêu đề ra.

2. Tập trung chỉ đạo, điều hành sản xuất vụ Đông

Trước mắt, tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh, phòng chống thiên tai bảo vệ sản xuất vụ Thu-Mùa. Tổ chức thu hoạch nhanh, gọt diện tích lúa và cây trồng vụ Thu- Mùa khi đến thời điểm chín để bảo đảm năng suất và sản lượng.

Quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò, ý nghĩa và hiệu quả trong sản xuất vụ Đông; huy động, phát động các tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp tham gia sản xuất vụ Đông bằng nhiều hình thức khác nhau như động viên, hỗ trợ công lao động, đổi công, tư vấn kỹ thuật, đứng ra bảo lãnh cung ứng vật tư, nhận đất của các hộ không có điều kiện tự tổ chức sản xuất... nhằm hỗ trợ nhân dân và tạo thành phong trào rộng khắp trên địa bàn.

Tăng cường thời lượng và nội dung tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các mô hình sản xuất mới, hiệu quả; phân tích rõ lợi thế, hiệu quả trong sản xuất vụ Đông thông qua hệ thống truyền thanh, các cuộc họp thôn, bản, các buổi sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt câu lạc bộ ... để nhân dân nắm, hiểu và hưởng ứng tham gia.

Phân công các đồng chí cán bộ chỉ đạo điểm phụ trách từng địa bàn cụ thể để hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai các giải pháp đề ra, cán bộ khuyến nông cơ sở bám sát địa bàn các thôn hỗ trợ kỹ thuật cho nhân dân trong sản xuất.

Rà soát kế hoạch, quy hoạch vùng gieo trồng cây vụ Đông; thống kê, cân đối diện tích đất lúa, đất chuyên màu để bố trí nhóm cây vụ Đông ưa ấm, ưa lạnh phù hợp theo kế hoạch đề ra. Tập trung chỉ đạo thu hoạch lúa đến đâu trồng cây vụ đông ngay đến đó, đảm bảo gieo trồng vụ Đông trong khung thời vụ tốt nhất; ưu tiên mở rộng tối đa diện tích ngô Đông trên đất 2 lúa.

Mỗi thôn lựa chọn và chỉ đạo thực hiện các mô hình sản xuất như mô hình cây trồng mới, mô hình liên kết sản xuất, mô hình thuê đất để sản xuất, mục tiêu của mô hình phải đảm bảo theo hướng sản xuất hàng hóa hoặc đổi mới phương thức sản xuất hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Xây dựng phương án tưới, tiêu nước hợp lý cho diện tích gieo trồng cây vụ Đông; xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi; đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu nước cho cây trong các giai đoạn cần thiết; tiêu thoát nước tốt khi gặp mưa bão gây ngập úng.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho nông dân theo phương thức liên doanh, liên kết “cánh đồng lớn” để nâng cao hiệu quả, giá trị gia tăng.

3. Giải pháp kỹ thuật

3.1. Giải phóng đất và kỹ thuật làm đất

Trên những diện tích có kế hoạch sản xuất vụ Đông, cần chủ động tiêu nước trước khi thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa để tạo điều kiện giải phóng đất song vẫn đảm bảo đủ ẩm. Thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa đến đâu, tiến hành vệ sinh đồng ruộng (dọn cỏ dại, cắt rơm rạ, nhổ bỏ gốc cây) và giải phóng đất ngay. Áp dụng nhiều hình thức làm đất khác nhau đối với mỗi loại cây trồng như làm đất ướt đặt bầu ngô, làm đất tối thiểu gieo ngô; làm đất thành luống trồng rau màu các loại.

3.2. Thời vụ và cơ cấu bộ giống các loại cây trồng

Đối với nhóm cây ưa ấm, gieo trồng vụ Đông sớm, thời vụ gieo trồng kết thúc trước 10/10/2022; đối với nhóm cây ưa lạnh gieo trồng sau 10/10/2022, cây khoai tây tập trung trồng từ 20/10/2022 đến 15/11/2022. Cần tính toán và khuyến cáo quy mô sản xuất từng loại cây trồng, bố trí rải vụ phù hợp để đảm bảo nguồn cung, hạn chế tình trạng dư thừa trong thời gian chính vụ. Cụ thể thời vụ, bộ giống một số cây trồng chủ lực như sau:

*** Cây ngô:**

- Trên các chân đất chuyên màu (đất đồi thấp, đất lúa chuyên sang làm màu); gieo trước 20/9/2022; sử dụng các giống ngô lai đơn chịu mật độ cao như VS36, PSC102, B265, B06, CP511, CP501S, PAC558, P4311, P4554...; các loại ngô nếp, ngô đường, ngô rau.

- Trên đất 2 lúa thu hoạch sớm gieo trồng trước 30/9/2022: sử dụng các giống ngô có tiềm năng cho năng suất cao như: DK6919S, VS36, PSC747, PSC102, B265, CP333, CP111, CP3Q...; ngô nếp các loại.

- Trên đất 2 lúa mở rộng diện tích vụ Đông: gieo trồng trước ngày 10/10/2021: sử dụng các giống ngắn ngày như DK6919, CP333, NK6654, PAC339, ngô nếp. Riêng đối với ngô làm thức ăn xanh cho gia súc cần bố trí các giống ngô cho sinh khối lớn như: PSC747, VS36, DK6919, P4131, NK7328,... để đạt năng suất cao, thời vụ gieo có thể đến 15/10/2022.

- Khuyến khích sử dụng các giống ngô biến đổi gen có năng suất cao và khả năng chống chịu sâu bệnh, đặc biệt là kháng sâu keo mùa thu như: DK6919S, DK9955S, NK4300, Bt/GT,....

- Biện pháp kỹ thuật: Gieo trồng ngô kịp thời vụ, kết thúc gieo trồng trước 15/10/2022, đảm bảo mật độ; những vùng chủ động tưới, tiêu cần áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, kỹ thuật gieo thẳng hạt hoặc đặt bầu xuống gốc rạ; tăng mật độ ngô đạt 6-7 vạn cây/ha đối với đất màu và trên 5-6 vạn cây/ha đối với đất 2 lúa; bón phân sớm, đủ lượng và cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là sâu keo mùa thu suốt giai đoạn phát triển, bệnh nghệt rễ, huyết dụ ở giai đoạn đầu, phòng trừ chuột, sâu xám gây hại giai đoạn cây con gây khuyết mật độ.

*** Cây khoai lang:** Trồng càng sớm càng tốt, thời vụ trồng kết thúc trước

15/10/2022; sử dụng các giống KL5, KL 209, Hoàng Long, 143, VX-37, KB1, BV1, VC68-2, và các giống khoai lang Nhật, Trung Quốc chất lượng cao,...

* **Cây lạc:** Kết thúc trồng trước ngày 10/9/2022. Sử dụng các giống lạc năng suất cao như L14, L18, L16, L26, TB25,... Hướng dẫn nông dân áp dụng phương pháp che phủ nilon, rơm rạ để hạn chế sâu bệnh, cỏ dại, giữ ẩm góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

* **Rau màu:**

- Rau, đậu: Ưu tiên phát triển sản xuất các loại rau cao cấp, sản xuất theo quy trình rau an toàn để tăng hiệu quả kinh tế và giá trị sản phẩm. Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau trong nhà màng, nhà lưới; trồng cà chua, dưa hấu bằng cây giống ghép; tăng cường sử dụng phân hữu cơ sinh học; tưới nước tiết kiệm, sử dụng màng phủ nông nghiệp trong trồng rau, dưa,...

- Cây bí xanh, bí ngô, dưa chuột, ớt: chọn lựa gieo trồng các giống chất lượng như: Bí xanh số 1, bí xanh Đài Loan, bí đao chanh, bí đỏ F1-125, F1 979, bí đỏ Nhật Bản, bí đỏ Cô Tiên, ớt chỉ thiên TN 16, ớt cay số20, ớt hiểm lai 207, ớt ngọt Mix.... Cần áp dụng kỹ thuật làm bầu (bí, dưa chuột), ươm cây con (ớt) và chăm sóc cây con tốt; khuyến khích sản xuất theo quy trình VietGAP.

- Khoai tây: thời vụ tập trung từ 25/10/2022-20/11/2022, tốt nhất 25/10/2022-15/11/2022, nếu trồng muộn gặp thời điểm nhiệt độ quá thấp, thời tiết âm u, mưa phùn làm bệnh hại phát triển, làm ảnh hưởng đến năng suất. Giống khoai tây: Sử dụng các giống chủ lực như: khoai tây phục vụ chế biến gồm Atlantic, Bliss,...; khoai tây phục vụ ăn tươi gồm Marabel, Diamant, Eben, Aladin, Bliss, Actrice...

(Có hướng dẫn thời vụ cụ thể kèm theo)

3.3. Phòng trừ sâu bệnh

Thực hiện tốt công tác điều tra, dự tính dự báo để phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh và chủ động trong công tác phòng trừ. Hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng. Trong vụ Đông cần lưu ý một số đối tượng sâu bệnh sau:

Trên cây ngô: Sâu keo mùa Thu, bệnh huyết dụ, sâu đục thân, đục bắp, rệp cờ, bệnh khô vằn...

Trên cây lạc: Bệnh lở cổ rễ, sâu cuốn lá, bệnh đốm lá...

Cây cà chua, khoai tây: bệnh mốc sương, bọ trĩ, rệp, nhện trắng, nhện đỏ, ruồi đục quả, bệnh héo xanh, bệnh xoắn lá...

Trên rau họ cải: Sâu tơ, sâu khoang, sâu xanh, rệp, bọ nhảy sọc cong, bệnh sương mai...

Ớt và một số cây màu khác: Bệnh lở cổ rễ, bệnh thán thư, sâu đục quả, rệp muội...

Ngoài ra trên tất cả các loại cây trồng vụ Đông cần phải phòng trừ chuột gây hại.

4. Tổ chức tốt công tác dịch vụ phục vụ sản xuất

- HTX làm tốt công tác cung ứng kịp thời giống, phân bón, thuốc BVTV và vật tư nông nghiệp khác đảm bảo cho công tác sản xuất. Nâng cao vai trò của HTX dịch vụ nông nghiệp trong việc liên kết với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và

bao tiêu sản phẩm đầu ra nhằm tạo ra thị trường tiêu thụ sản phẩm vụ Đông ổn định.

- Làm tốt công tác bảo vệ thực vật; đặc biệt là công tác dự tính, dự báo sâu bệnh; tham mưu kịp thời cho các cấp, ngành chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả; quản lý tốt chất lượng thuốc BVTV.

- Tăng cường chuyên giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, mô hình mới có hiệu quả kinh tế cao để có hướng lựa chọn, tư vấn cho các hộ sản xuất phát triển mở rộng, đồng thời mời gọi các doanh nghiệp cùng tham gia hội nghị để giới thiệu về tiềm năng, nhu cầu của doanh nghiệp, khả năng chuyên giao kỹ thuật và bao tiêu các sản phẩm. Tích cực ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới đã được kiểm chứng qua thực tiễn sản xuất và có hiệu quả cao như: giải pháp bón phân chuyên dùng cho cây trồng, sử dụng chất điều hòa PH đất; các phương pháp canh tác hữu cơ để có sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP,...

IV. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Đối với các thôn.

Trên cơ sở phương án sản xuất của UBND xã, căn cứ vào điều kiện đất đai, thời vụ thu hoạch các loại cây trồng vụ Thu, Mùa 2022 và trình độ thâm canh sản xuất...của thôn mình để xây dựng phương án sản xuất cụ thể, sát với thực tế, nhằm phát huy tối đa các lợi thế sẵn có. Tập trung chỉ đạo thu hoạch nhanh lúa Mùa, nhất là lúa Mùa sớm, giải phóng đất để bố trí trồng cây vụ Đông đảm bảo kế hoạch. Tăng cường phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp liên kết, hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho nông dân.

2. Ban nông nghiệp xã.

Hướng dẫn, đôn đốc các thôn xây dựng, triển khai phương án sản xuất vụ Đông năm 2022-2023; tham mưu cho UBND xã xây dựng và triển khai phương án và chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt phương án, kế hoạch đề ra.

Làm tốt công tác dự tính, dự báo; phòng trừ sâu bệnh kịp thời, hiệu quả và an toàn; không để sâu bệnh phát sinh thành dịch gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

Hướng dẫn cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật thâm canh, biện pháp phòng trừ sâu bệnh; tổng kết, phổ biến các mô hình mới, có hiệu quả để nhân rộng trong sản xuất đại trà; cung ứng đủ, kịp thời các loại giống cây trồng đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất.

3. Đối với HTX dịch vụ NN&TL Mậu Lâm.

- Cung ứng đủ, kịp thời các loại giống cây trồng, các loại vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất.

- Xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu hợp lý; Làm tốt công tác điều hành nước tưới tại các hồ đập trên địa bàn xã, tránh để các thôn tưới nước lãng phí, gây thiếu nước khô hạn vào cuối vụ.

- Đấu nối với các doanh nghiệp xây dựng các mô hình sản xuất và thực hiện liên kết bao tiêu sản phẩm nông nghiệp.

4. Các thành viên Ban chỉ đạo: Trên cơ sở phương án của xã thường xuyên bám sát cơ sở, đồng hành cùng các thôn trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp.

5. Ngành liên quan và các tổ chức đoàn thể.

Theo chức năng nhiệm vụ của mình tạo điều kiện phục vụ tốt nhất cho sản xuất; động viên hội viên, đoàn viên tham gia vào các chiến dịch phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Đài TT đăng nhiều bài, nhất là hướng dẫn kỹ thuật và thông tin nhanh các diễn hình trong sản xuất, đẩy mạnh các phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu sản xuất.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT huyện;
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND;
- 13 thôn (t/h);
- Lưu: VT, NL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đình Xuân Dương

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH VỤ ĐÔNG 2022 -2023

TT	Đơn vị	Ngô hạt (ha)	Ngô và cỏ làm thức ăn xanh (ha)	Khoai lang (ha)	Lạc (ha)	Rau, màu các loại (ha)
1	Yên Thọ	1	5	0,3	0,3	6
2	Đông Yên	1	1	0,3	0,5	5
3	Hợp Tiến	0,5	1	0,3		4
4	Bái Gạo 1	0,5	1	0,2		4
5	Bái Gạo 2	0,5	1	0,3		4
6	Đông Nghiêm	1	1	0,5	0,3	5
7	Đông Bóp	0,5	1	0,5	0,3	5
8	Rộc Môn	1	1	0,3		5
9	Cầu Hồ	0,5	2	0,5	0,5	5
10	Đông Xuân	1	2	0,5	0,5	5
11	Đông Tiến	0,5	1,5	0,3	0,3	5
12	Tâm Tiến	1	1	0,5		6
13	Đông Mọc	1	1,5	0,5	0,3	6
Tổng		10	20	5	3	65

HƯỚNG DẪN LỊCH GIEO TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2022 - 2023

CCây trồng	Cơ cấu	Loại giống chủ yếu	T. G. sinh trưởng (ngày)	Thời vụ gieo trồng	Thời vụ gieo trồng tốt nhất
Ngô	Đất bãi, đất chuyên màu	VS36, PSC102, PSC747, DK6919S, DK9955S, DK6818, NK4300 Bt/GT, NK 67 Bt/GT, NK 66 Bt/GT, NK7328, NK7328Bt/GT, CP512, CP111, CP501S, PAC339, P4311, SSC 557,...; các loại ngô nếp như TBM 18, HN68, HN88, HN92, MX6, MX10..., ngô đường, ngô rau;	105 - 120	10-25/9/2022	Trước 20/9/2022
	Đất 2 lúa, chân vằn chủ động nước	DK6919S, DK9955S, CP333, CP 311, CP 511; NK4300, NK6275, NK 67 Bt/GT, NK 66Gt/BT, PAC339, VN 5885, VN 146, VN 17, ngụ nếp	95 - 115	15/9 - 5/10/2022	Trước 30/9/2022
	Trên chân đất giành để trồng ngô có sinh khối lớn dùng làm thức ăn xanh cho gia súc	PSC747, VS36, NK7328, NK7328Bt/GT, NK6275, DK9955S, CP111, CP510S, SSC586, NSC87,...	9 - 115	25/9 - 15/10/2022	Trước 15/10/2022
Lạc đông	Đất cát pha ven biển, đất bãi cao tiêu thoát nước	L14, L16, L18, L19, L23, L24, TB25	110 - 120	15/8 - 5/9/2022	Trước 30/8/2022
Khoai tây	Đất cát pha, thịt nhẹ	Marabel, Diamant, Atlantic, Eben, Aladin, Bliss, Actrice	80 - 90	25/10-20/11/2022	05/11-15/11/2022
Cà chua	Đất cát pha, thịt nhẹ, đủ ẩm, thoát nước tốt	Hồng lan, HP5, VR2	110-115	25/8 - 05/10/2022	05 - 15/9/2022
Ớt xuất khẩu		Ớt lai F1 các loại	65 - 70	20/9-10/10/2022	25 - 30/9/2022